

Long Hồ, ngày 07 tháng 02 năm 2018

Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 519/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: số 4 ấp Lộc H, xã Hòa, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: **Ông Nguyễn Huy T**, sinh năm 1966

Địa chỉ: số 4 ấp Lộc H, xã Hòa, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, **Điều 81, Điều 82, Điều 83** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29** tháng **01** năm **2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29** tháng **01** năm **2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Huy T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 17/4/1989 và Nguyễn Huy T, sinh ngày 17/4/1989. Hiện nay đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, theo biên lai thu số 0001189 ngày 19 tháng 12 năm 2017. Còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại cho nguyên đơn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Tấn Phong